

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng (Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt)	
		Đạt	Không đạt
1	Thực hiện Chính lý, số hóa tài liệu lưu trữ tại UBND Phường Việt Hưng năm 2025 (đợt 1)	Đáp ứng quy định tại mục 2 Chương V của E-HSMT	Không đáp ứng quy định tại mục 2 Chương V của E-HSMT
2	Giải pháp và phương pháp luận	Giải pháp và phương pháp luận để thực hiện gói thầu phải được trình bày chi tiết, đầy đủ và phù hợp với các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Không có giải pháp và phương pháp luận; hoặc có giải pháp và phương pháp luận nhưng trình bày chưa chi tiết, đầy đủ và chưa phù hợp với yêu cầu tại Chương V của E-HSMT, để thực hiện gói thầu
3	Yêu cầu đáp ứng phạm vi cung cấp dịch vụ	Đáp ứng yêu cầu phạm vi cung cấp dịch vụ tại Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp tại Chương IV E-HSMT và mục 1, 2 Chương V của E-HSMT	Không đáp ứng yêu cầu phạm vi cung cấp dịch vụ tại Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp tại Chương IV E-HSMT và mục 1, 2 Chương V của E-HSMT
5	Yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Đáp ứng quy định tại mục 2 Chương V của E-HSMT	Không đáp ứng quy định tại mục 2 Chương V của E-HSMT
6	Yêu cầu về triển khai nghiệm thu	Đáp ứng quy định tại mục 2 Chương V của E-HSMT	Không đáp ứng quy định tại mục 2 Chương V của E-HSMT
7	Thời gian thực hiện hợp đồng	Có cam kết thời gian thực hiện hợp đồng ≤ 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng > 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

8	Thời gian bảo hành toàn bộ sản phẩm của gói thầu	Có cam kết thời gian bảo hành toàn bộ sản phẩm của gói thầu ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu	Thời gian bảo hành toàn bộ sản phẩm của gói thầu <12 tháng kể từ ngày nghiệm thu
9	Hoạt động dịch vụ lưu trữ theo Điều 53 và 54 Luật Lưu trữ ngày 21/06/2024	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ tại cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1, Điểm 1, Điều 54 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhà thầu đáp ứng yêu cầu tại Mục 3 Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.	Nhà thầu không cung cấp tài liệu chứng minh đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ tại cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ cấp tỉnh theo quy định tại khoản a, Điểm 1, Điều 54 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu tại Mục 3 Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.
KẾT LUẬN		ĐẠT (Khi đạt được tất cả các nội dung trên)	KHÔNG ĐẠT (Khi một trong các nội dung trên không đạt)

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.